

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN PN
TỈNH PHÚ THỌ**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 17/2023/HNGĐ-ST.

Ngày 28-7-2023

V/v: “*Tranh chấp hôn nhân và gia đình*”.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN PHÙ NINH, TỈNH PHÚ THỌ**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Thanh Tùng;

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Bà Nguyễn Thị Tuyết

2. Bà Nguyễn Thị Minh H

- *Thư ký phiên tòa:* Ông Nguyễn Việt Dũng – Thư ký Tòa án nhân dân huyện PN.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện PN, tỉnh Phú Thọ tham gia phiên tòa:* Bà Nguyễn Thúy Hằng - Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 7 năm 2023 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện PN, tỉnh Phú Thọ xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 86/2023/TLST-HNGĐ ngày 22 tháng 5 năm 2023 về việc “*Tranh chấp Hôn nhân và gia đình*”.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 18/2023/QĐXXST-HNGĐ ngày 10/7/2023, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Dương Thị Thanh H, sinh năm 1978 (Có mặt);

Bị đơn: Anh Phạm Hồng L, sinh năm 1964 (Có mặt)

Đều trú tại: Khu Tầm Vông, thị trấn PC, huyện PN, tỉnh Phú Thọ

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện, quá trình tố tụng nguyên đơn chị Dương Thị Thanh H trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Chị và anh Phạm Hồng L có tìm hiểu và tự nguyện đăng ký kết hôn năm 1999 tại UBND phường Liên Bảo, thành phố Vĩnh Yên, tỉnh Vĩnh Phúc. Thời gian đầu vợ chồng chung sống hòa thuận hạnh phúc. Sau đó vợ chồng thường xuyên xảy ra cãi vã, mắng chửi nhau. Nguyên nhân anh L ham mê cờ bạc dẫn đến nợ nần, thường xuyên say rượu, khi say rượu thì mắng chửi, đánh đập, đuổi chị và con ra khỏi nhà. Tháng 11/2022 anh L cầm dao đuổi chị ra khỏi nhà nên chị bỏ nhà đi và sống ly thân với anh L từ đó đến nay. Khi sống ly thân anh chị không ai còn quan tâm, chăm sóc và hỏi thăm đến nhau. Chị thấy tình cảm vợ chồng cũng không còn nên đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn.

Về con chung: Vợ chồng chị có 03 con chung: Cháu Phạm Anh Q, sinh năm 2000; cháu Phạm Thủy D, sinh năm 2004; cháu Phạm Phương T, sinh ngày 30/7/2007. Nay cháu Q và D đã thành niên và lao động tự túc được nên chị không có đề nghị gì về cháu Q và D. Chị đề nghị được nuôi cháu T và không yêu cầu cấp dưỡng nuôi cháu T.

Về tài sản chung, vay nợ chung và công sức đóng góp: Chị không yêu cầu Tòa

án giải quyết.

Bị đơn anh Phạm Hồng L trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Anh và chị Dương Thị Thanh H có tìm hiểu và tự nguyện đăng ký kết hôn năm 1999 tại UBND phường Liên Bảo, thành phố Vĩnh Yên, tỉnh Vĩnh Phúc. Thời gian đầu vợ chồng chung sống hòa thuận hạnh phúc. Sau đó vợ chồng thường xuyên xảy ra cãi vã, mắng chửi nhau, nguyên nhân anh hay uống rượu dẫn đến hay say rượu, khi say rượu thì anh cũng có mắng chửi, đánh (chỉ tát), và cũng có vài lần dọa đuổi chị H và con chị ra khỏi nhà. Tháng 11/2022, vợ chồng anh sống ly thân từ đó đến nay. Khi sống ly thân anh chị không ai còn quan tâm, chăm sóc và hỏi thăm đến nhau. Anh thấy tình cảm vợ chồng cũng không còn, anh đã nộp đơn ly hôn đến tòa án vài lần. Việc bố mẹ ly hôn sẽ ảnh hưởng đến các con anh trong việc xây dựng gia đình nên anh đề nghị được đoàn tụ. Anh đợi đến khi các con xây dựng gia đình hết thì anh sẽ đồng ý ly hôn với vợ.

Về con chung:

Anh xác định vợ chồng anh có 03 con chung: Cháu Phạm Anh Q, sinh năm 2000; cháu Phạm Thủy D, sinh năm 2004; cháu Phạm Phương T, sinh ngày 30/7/2007.

Nay cháu Q và D đã thành niên và lao động tự túc được nên không có đề nghị gì về cháu Q và D.

Tại biên bản không tiền hàng hòa giải được ngày 04/7/2023 anh L đề nghị để chị H nuôi cháu T và anh không cấp dưỡng nuôi cháu T.

Tại bản tự khai và tại phiên tòa anh đề nghị được nuôi cháu T và anh không yêu cầu chị H phải cấp dưỡng nuôi cháu T.

Về tài sản chung, về vay nợ, về công sức đóng góp: Anh không đề nghị Tòa án giải quyết.

Quan điểm của kiểm sát viên tại phiên tòa phát biểu ý kiến:

Quá trình thụ lý giải quyết vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án Thẩm phán, Thư ký, Hội đồng xét xử đã tuân thủ đúng theo quy định của pháp luật;

Đề nghị Hội đồng xét xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Dương Thị Thanh H

Về quan hệ hôn nhân: Cho chị H ly hôn anh Phạm Hồng L.

Về con chung: Do cháu Phạm Anh Q, sinh năm 2000; cháu Phạm Thủy D, sinh năm 2004 đã thành niên và có thể lao động tự túc được, chị H và anh L không có đề nghị gì đối với cháu Q và cháu L nên không xem xét giải quyết.

Giao cháu Phạm Phương T, sinh ngày 30/7/2007 cho chị Dương Thị Thanh H trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng. Anh Phạm Hồng L không phải cấp dưỡng nuôi cháu T cùng chị H, do chị H tự nguyện không yêu cầu.

Về tài sản chung, công nợ, công sức đóng góp: Không xem xét giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, được thẩm tra tại phiên toà, ý kiến của đại diện Viện kiểm sát, Tòa án nhận định:

[1] Về quan hệ pháp luật và thẩm quyền giải quyết vụ án: Theo yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn chị Dương Thị Thanh H yêu cầu được ly hôn và giải quyết con chung với anh Phạm Hồng L. Anh L trú tại khu Tầm Vông, thị trấn PC, huyện PN, tỉnh Phú Thọ. Nên vụ án này thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện PN theo quy định tại khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về nội dung:

[2.1] Về quan hệ hôn nhân:

Chị H và anh L tự nguyện đăng ký kết hôn năm 1999 tại UBND xã phường Liên Bảo, thành phố Vĩnh Yên, tỉnh Vĩnh Phúc nên đây là hôn nhân hợp pháp.

Về mâu thuẫn, nguyên nhân mâu thuẫn và tình cảm vợ chồng: Chị H và anh L đều xác nhận trong quá trình chung sống vợ chồng xảy ra mâu thuẫn, cãi vã, mắng chửi nhau và vợ chồng đã sống ly thân từ tháng 11/2022 đến nay, khi ly thân không ai quan tâm đến ai. Nguyên nhân mâu thuẫn là do anh L thường xuyên say rượu, mỗi khi sau rượu là đánh chị H. Nay chị H và anh L đều xác nhận không còn tình cảm vợ chồng. Tuy nhiên, theo chị H vợ chồng xảy ra mâu thuẫn còn do anh L cờ bạc dẫn đến nợ nần nhưng không có tài liệu, chứng cứ để chứng minh. Theo anh L ngoài nguyên nhân mình thường xuyên say sấn và đánh vợ (anh chỉ dùng tay tát vợ) thì không còn nguyên nhân nào khác. Và anh L cũng xác định mình đã nộp đơn ly hôn với chị H rất nhiều lần.

Quan điểm của chị H và anh L về quan hệ hôn nhân: Chị H nhất quyết đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh L. Anh L đề nghị Tòa án giải quyết cho anh được đoàn tụ với chị H, để không ảnh hưởng đến việc xây dựng gia đình của ba con và đến khi nào các con anh lấy vợ, lấy chồng anh sẽ đồng ý ly hôn.

Qua xác minh tại UBND thị trấn PC và trường khu Tầm Vông được cung cấp: Chị H và anh L có tự nguyện đăng ký kết hôn tại UBND phường Liên Bảo, thành phố Vĩnh Yên, tỉnh Vĩnh Phúc. Trong quá trình chung sống vợ chồng chị H và anh L có xảy ra mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do anh L thường xuyên uống rượu say xỉn và suốt ngày về nhà đánh chửi vợ con. Chị H đã bỏ nhà đi từ năm 2022 đến nay.

Quan xác minh tại Công an thị trấn PC xác định: Có sự việc Chị H bị anh L đánh. Khi chị H bị anh L đánh có báo sự việc với trường khu và công an viên. Nhưng khi trường khu và công an viên đến nhà để giải quyết thì chị H lại không đề nghị lập biên bản và không đề nghị giải quyết việc này.

Hội đồng xét xử xét thấy, Chị H và anh L xảy ra mâu thuẫn dẫn đến cãi vã, mắng chửi, đánh nhau. Nguyên nhân mâu thuẫn là do anh L thường xuyên uống rượu say xỉn và dẫn đến mắng chửi, đánh đuổi chị H. Chị H và anh L đã sống ly thân từ tháng 11/2022 đến nay. Khi sống ly thân không ai còn quan tâm đến ai. Chị H và anh L đều thấy tình cảm vợ chồng không còn. Anh L xin đoàn tụ là anh L lo vợ chồng ly hôn sẽ ảnh hưởng tới các con khi xây dựng gia đình.

Do đó Hội đồng xét xử có đủ cơ sở xác định mâu thuẫn giữa chị H và anh L là trầm trọng, hôn nhân không hạnh phúc, đời sống chung vợ chồng không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt, chị Chinh đề nghị xin ly hôn với anh Lợi là có cơ sở chấp nhận theo quy định tại Điều 51 và khoản 1 Điều 56 của Luật hôn nhân và gia đình

[3] Về con chung:

Chị H và anh L đều xác nhận vợ chồng có 03 con chung là: Cháu Phạm Anh Q, sinh năm 2000; cháu Phạm Thủy D, sinh năm 2004; cháu Phạm Phương T, sinh ngày 30/7/2007.

Chị H và anh L xác định cháu Q và D đã thành niên và lao động tự túc được nên đều không có đề nghị gì về cháu Q và D. Vì vậy cần chấp nhận là phù hợp.

Đối với cháu T: Chị H và anh L đều xin được trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc cháu T. Cháu T đề nghị được ở với chị H. Chị H có thu nhập trung bình là 6.000.000 đồng/ 01 (một) tháng. Anh L làm tự do, thu nhập không ổn định, không chứng minh được thu nhập của mình dù Tòa án đã ra yêu cầu anh phải cung cấp tài liệu, chứng cứ để chứng minh thu nhập của mình. Vì vậy cần giao cháu T cho chị H trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng là phù hợp.

Về cấp dưỡng nuôi cháu T: Chị H tự nguyện không đề nghị anh L phải cấp dưỡng nuôi cháu T cùng chị, anh L đề nghị không cấp dưỡng nuôi cháu T cùng chị H nên cần chấp nhận là phù hợp.

[4] Về tài sản chung, về vay nợ chung và công sức đóng góp: Chị H và anh L đều không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết trong vụ án này.

[5] Về án phí: Chị H phải chịu án phí ly hôn theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; Điều 147; Điều 179; khoản 2 Điều 227; khoản 3 Điều 228; Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 51, khoản 1 Điều 56, 81, 82 của luật hôn nhân và gia đình; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án:

Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn chị Dương Thị Thanh H

[1]. Về quan hệ hôn nhân:

Cho chị Dương Thị Thanh H ly hôn với anh Phạm Hồng L.

[2]. Về con chung:

Không xem xét giải quyết đối với cháu Cháu Phạm Anh Q, sinh năm 2000; cháu Phạm Thủy D, sinh năm 2004.

Giao cháu cháu Phạm Phương T, sinh ngày 30/7/2007 cho chị Dương Thị Thanh H trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, kể từ tháng 8/2023 đến khi cháu T thành niên và có thể lao động tự túc được.

Anh Phạm Hồng L không phải cấp dưỡng nuôi cháu T cùng chị H, do chị H tự

nguyện không yêu cầu.

Người trực tiếp nuôi con cùng các thành viên gia đình không được cản trở người không trực tiếp nuôi con trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

[3] Về tài sản chung, về vay nợ chung và công sức đóng góp: Không xem xét giải quyết.

[4] Về án phí: Chị Dương Thị Thanh H phải chịu 300.000đ án phí ly hôn sơ thẩm. Xác nhận chị H đã nộp 300.000đ theo Biên lai thu tiền số AA/2020/ 0001800 ngày 22/5/2023 của Chi cục thi hành án dân sự huyện PN, tỉnh Phú Thọ.

Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, Chị H và anh L có mặt có quyền kháng cáo bản án để yêu cầu xét xử phúc thẩm.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9, 9a Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận

- Các đương sự;
- VKSND huyện PN;
- CCTHADS Huyện PN;
- UBND phường Liên Bảo, thành phố Vĩnh Yên;
- Lưu HS-VP

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thanh Tùng